TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25/4/2024
"V/v Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải**.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng**.**

2. Bà Triệu Thị Hai.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Hện T S, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Lò Thị Y**, sinh năm 1986.

HKTT: Xóm S Tr, xã V M, Hện T S, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Bản Nhọt 1, xã G Ph, Hện Ph Y, tỉnh S L.

2. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguY đơn chị Lò Thị Y*: Ông **Bùi Đức Dũng** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

3. *Bị đơn*: Anh **Hà Quang L**, sinh năm 1981.

HKTT: Xóm S Tr, xã V M, Hện T S, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Lò Thị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 05/4/2024; anh Hà Quang L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 20/3/2024; Ông Bùi Đức Dũng có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2023, bản tự khai ngày 24/01/2024, trong quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Lò Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Y và anh Hà Quang L xây dựng gia đình với nhau năm 2003, hai bên được tự do tìm hiểu tự nguyện, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Phù, Hện Phù Y, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh L tại xã V M, Hện T S, tình cảm vợ chồng thời gian những năm đầu hòa thuận hạnh phúc. Sau đó đến khoảng năm 2014 cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguY nhân chính là do vợ chồng không cùng quan điểm trong cách sống, trong làm ăn kinh tế, không tin tưởng vào tình cảm của nhau, bản thân anh L thì nghiện rượu, không lo làm ăn mà suốt ngày uống rượu say xỉn không làm được việc gì, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, từ đó có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra thì hai bên gia đình có biết, có kH bảo, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không tự khắc phục được. Chính vì cuộc sống gia đình căng thẳng nên vợ chồng sống ly thân từ khoảng cuối năm 2014 đầu năm 2015 đến nay mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến nhau, chị Y và con đã cHển về nhà bố mẹ đẻ ở xã Gia Phù, Hện Phù Y, tỉnh Sơn La để ở, sinh sống, khi làm đơn ly hôn chị Y có vào gia đình gọi anh L cùng đến Tòa án để giải quyết ly hôn nhưng anh trốn tránh, anh không đồng ý ly hôn nên không đến Tòa án để làm việc. Nay chị Y xác định tình cảm với anh L không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Chị Lò Thị Y trình bày vợ chồng có 03 con chung là cháu Hà Quang H, sinh ngày 19/7/2004, cháu Hà Thị Đ, sinh ngày 20/01/2014 và cháu Hà Thị X, sinh ngày 20/01/2014. Hiện nay cháu H đã thành niên ly hôn chị Y không có đề nghị gì, đối với cháu X và cháu Đ đang ở với chị Y và bố mẹ chị từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng, ăn học. Khi ly hôn chị Y xin được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu X và cháu Đ đến khi các con chung thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Từ khi sống ly thân anh L cũng không thăm nom, quan tâm, cấp dưỡng gì đối với con chung, để mặc chị một mình nuôi con. Hiện nay chị Y đang làm lao động tự do gần nhà, làm công nhân, ngoài ra chị còn làm đồi rừng cùng với bố mẹ có thu nhập ổn định, chị và con ở chung với bố mẹ đẻ có nhà ở kiên cố, rộng rãi, đàng hoàng, bố mẹ chị còn khỏe sẽ hỗ trợ cùng chị việc chăm sóc, trông nom con chung. Chị Y khẳng định sẽ đảm bảo điều kiện về kinh tế, môi trường tốt nhất cho các con chung khôn lớn, trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Khi ly hôn chị Lò Thị Y không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công sức đóng góp và tư trang riêng: Chị Lò Thị Y trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/01/2024 bị đơn là anh Hà Quang L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2003 anh L kết hôn với chị Y, hai bên làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Phù, Hện Phù Y, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình bố mẹ đẻ anh L tại xóm S Tr, xã V M, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Trong cuộc sống mấy năm trở lại đây vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguY nhân do bất đồng quan điểm, tính cách vợ chồng không hợp nhau, kinh tế gia đình chi phối nên vợ chồng không nhường nhịn, chia sẻ với nhau nên xẩy ra to tiếng, xúc phạm

nhau. Đến khoảng năm 2015 chị Y đi làm công nhân ít khi về nhà chung sống với anh L, một năm thì chị về nhà khoảng một đến hai lần, về nhà hôm trước thì hôm sau lại đi làm ăn. Khi chị Y về nhà chơi thì vợ chồng cũng không nói cHện, hỏi han, quan tâm gì đến nhau, tết cổ truyền vừa qua chị Y cũng không về nhà anh, bản thân anh L cũng không có liên lạc, không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh L thừa nhận bản thân bị nghiện rượu, ngày uống ba bữa, khi say rượu thì đi ngủ, khi tỉnh dậy ai thuê việc gì thì làm, thu nhập không ổn định, anh ở chung với mẹ đẻ bà Hoàng Thị Chung năm nay đã hơn 70 tuổi, hay ốm đau không làm được việc gì. Nay chị Y xin ly hôn quan điểm của anh L không đồng ý ly hôn vì không muốn con cái thiếu thốn tình cảm của bố mẹ, chị Y đi làm thì cứ đi, về nhà lúc nào thì về, anh không ngăn cấm, nếu chị Y cứ cương quyết ly hôn thì anh mặc kệ.

Về con chung: Anh Hà Quang L trình bày vợ chồng có 03 con chung là cháu Hà Quang H, sinh ngày 19/7/2004, cháu Hà Thị Đ, sinh ngày 20/01/2014 và cháu Hà Thị X, sinh ngày 20/01/2014. Hiện nay cháu H đã thành niên khi ly hôn anh L không có đề nghị gì, đối với cháu X và cháu Đ đang ở với chị Y và bố mẹ chị từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng, ăn học. Nếu ly hôn anh L đồng ý để chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Hà Thị Đ và cháu Hà Thị X đến khi các con chung thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Nếu ly hôn anh Hà Quang L không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh Hà Quang L trình bày vợ chồng không có, khi ly hôn anh không có đề nghị gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguY đơn chị Lò Thị Y - ông Bùi Đức Dũng, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ trình bày:

Chị Lò Thị Y kết hôn với anh Hà Quang L năm 2003, hai bên có được tự do tìm hiểu tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Phù, Hện Phù Y, tỉnh Sơn La. Trong cuộc sống chung chị Y xác định vợ chồng có

mâu thuẫn, chị không còn tình cảm với anh L, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, qua tài liệu xác minh tại gia đình chị Y, gia đình anh L, tại địa phương nơi cư trú cũng thể hiện việc chị Y và anh L sống không có hạnh phúc, vợ chồng ly thân đã lâu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lò Thị Y, xử cho chị Y được ly hôn anh Hà Quang L. Về con chung: Cháu Hà Quang H, sinh ngày 19/7/2004 đã thành niên, ly hôn chị Y và anh L không có đề nghị gì nên không xem xét. Giao 02 con chung của vợ chồng là cháu Hà Thị Đ, sinh ngày 20/01/2014 và cháu Hà Thị X, sinh ngày 20/01/2014 cho chị Lò Thị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên. Anh Hà Quang L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y tự nguyện không yêu cầu. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp L: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ L tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp L, không có vi phạm gì. Các đương sự: NguY đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ L tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ L tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc. NguY đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguY đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp L.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguY đơn chị Lò Thị Y, xử cho chị Y được ly hôn anh Hà Quang L. Về con chung: Cháu Hà Quang H, sinh ngày 19/7/2004 đã thành niên, ly hôn chị Y và anh L không có đề nghị gì nên không xem xét. Giao 02 con chung của vợ chồng là cháu Hà Thị Đ, sinh ngày 20/01/2014 và cháu Hà Thị X, sinh ngày 20/01/2014 cho chị Lò Thị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên. Anh Hà Quang L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Y tự nguyện không yêu cầu. Các vấn đề khác

đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Lò Thị Y phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 29/11/2023 chị Lò Thị Y nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với anh Hà Quang L, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân Hện T S, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ L Tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 20/3/2024 anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ngày 05/4/2024 chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ L tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Y và anh Hà Quang L xây dựng gia đình với nhau năm 2003, hai bên làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Phù, Hện Phù Y, tỉnh Sơn La theo quy định của pháp L, từ khi đăng ký kết hôn thì xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình bố mẹ anh L tại xóm S Tr, xã V M, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Trong cuộc sống mấy năm trở lại đây mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguY nhân chính là do vợ chồng không được hòa hợp, tính cách trái ngược nhau, anh L thì nghiện rượu, không tập trung làm ăn kinh tế, lo cho gia đình, vợ con, vợ chồng sống không còn tin tưởng và tôn trọng nhau dẫn đến to tiếng, xúc phạm nhau, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân từ cuối năm 2014 đến nay không ai còn quan tâm, hỏi han gì đến nhau, nay chị Y nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm với anh L không còn nên xin ly hôn. Phía anh L cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, lý do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh L thường xuY uống rượu không chăm lo đến gia đình, vợ chồng sống ly thân một thời gian dài mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau, tuy nhiên anh L không đồng

ý ly hôn với lý do không muốn con cái thiếu thốn tình cảm của bố mẹ, anh không đuổi chị Y mà chị tự đi làm, chị về lúc nhà lúc nào thì về anh không có ngăn cấm. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Y và anh L đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng và tôn trọng nhau, anh L hay uống rượu không chăm lo cho gia đình dẫn đến cãi nhau, vợ chồng hiện tại sống ly thân không ai quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, thực tế hôn nhân giữa chị Y và anh L không còn tồn tại. Trong quá trình làm việc anh L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, anh L cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, khắc phục mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại khu hành chính xóm S Tr, xã V M, tại biên bản lấy lời khai của bà Hoàng Thị Chung là mẹ đẻ anh L, biên bản lấy lời khai của bà Đinh Thị Cúc là mẹ đẻ chị Y đều xác định vợ chồng chị Y, anh L có mâu thuẫn, lý do vợ chồng không hiểu, thông cảm cho nhau, đối xử với nhau không được tử tế, vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau, chị Y đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Gia Phù, Hện Phù Y, tỉnh Sơn La để ở, sinh sống. Như vậy có thể thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh L không đồng ý ly hôn với lý do không muốn con cái thiếu thốn tình cảm của bố mẹ là không thực tâm, vì từ khi sống ly thân anh L không có quan tâm, hỏi han, chu cấp gì đối với con chung, anh muốn kéo dài thời gian gây khó khăn cho chị Y. Từ những căn cứ, phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Y xin ly hôn với anh L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của L hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lò Thị Y và anh Hà Quang L đều xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Hà Quang H, sinh ngày 19/7/2004, cháu Hà Thị Đ, sinh ngày 20/01/2014 và cháu Hà Thị X, sinh ngày 20/01/2014. Hiện nay cháu H đã thành niên ly hôn chị Y và anh L đều không có đề nghị gì. Cháu Đ và cháu X đang ở với chị Y và bố mẹ chị từ khi vợ chồng sống ly thân, được

chị chăm sóc, nuôi dưỡng, ăn học đầy đủ. Khi ly hôn chị Y xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến khi các cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai của anh L khi ly hôn anh nhất trí để chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đ và cháu X đến khi thành niên. Tại bản tự khai ngày 26/02/2024 của cháu Hà Thị Đ và cháu Hà Thị X thì các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ, hiện nay các con chung đã quen với nếp sinh hoạt, ăn ở với gia đình nhà chị, đang đi học ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử cần giao 02 con chung là cháu Hà Thị Đ và cháu Hà Thị X cho chị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của các đương sự, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp L. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Y tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị Y và anh Hà Quang L đều không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Lò Thị Y và anh Hà Quang L đều xác định vợ chồng không có, ly hôn anh chị đều không có đề nghị gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và trợ giúp viên pháp lý là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Lò Thị Y phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp L.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 L hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ L tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Y đối với anh Hà Quang L. Xử cho chị Lò Thị Y được ly hôn anh Hà Quang L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung của anh chị là cháu Hà Thị Đ, sinh ngày 20/01/2014 và cháu Hà Thị X, sinh ngày 20/01/2014 cho chị Lò Thị Y được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Anh Hà Quang L không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Y tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Hà Quang L không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị Y phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0004234 ngày 09/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Hện T S, tỉnh Phú Thọ. Nay cHển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - L thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 L thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 L thi hành án dân sự."

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS Hện + tỉnh;*
- *Chi cục THADS Hện.*
- *UBND xã V M;*
- *UBND xã Gia Phù, Hện Phù Y, tỉnh Sơn La;*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Quang Khải